

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 12 năm 2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Luận;

Ông Trần M Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy D, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/02/2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1990; địa chỉ: N D, Ngh Đ, Thuận Thành, Bắc Ninh. Vắng mặt;

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thị B T, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 55 ngách 23, ngõ 165 D Q H, Cầu Giấy, Hà Nội. Vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Hồ Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ: N D, Nga Đ, Th Th, Bắc Ninh;

Hiện trú tại: Nhật Bản. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:* Anh kết hôn với chị Hồ Thị N vào ngày 13/04/2011 tại UBND xã Ng Đ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận. Đến đầu năm 2018 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi với nhau khiến tình cảm hai vợ chồng không còn như trước. Nguyên nhân đó chính là do có sự khác biệt giữa tính cách và quan điểm sống của nhau. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm thì cuộc sống của vợ chồng vẫn không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay.

Hiện tại anh được biết chị Hồ Thị N đang lao động tại Nhật Bản, anh có hỏi địa chỉ để thực hiện thủ tục ly hôn nhưng vợ anh không chịu cung cấp địa chỉ cụ thể. Vợ

anh hiện vẫn liên lạc với bố mẹ đẻ nhưng vẫn cố tình không hợp tác và không cung cấp địa chỉ cho anh.

Sau thời gian sống ly thân suy, anh cảm thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, vợ chồng không được tiếng nói chung. Vì vậy, anh đề nghị Toà án cho vợ anh được ly hôn chị N.

- Con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị A sinh ngày 18/11/2011, cháu Nguyễn Như B sinh ngày 02/01/2015 và cháu Nguyễn Thái D sinh ngày 23/06/2016.

Anh đề nghị được nuôi cả ba con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản và nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn là chị Hồ Thị N* hiện đang lao động tại Nhật. Tòa án đã tiến hành làm việc với bố đẻ chị N là ông Hồ Đức M thì được ông M cung cấp: Hiện nay chị N đang lao động ở Nhật Bản, chị N thường xuyên liên hệ với vợ chồng ông qua mạng xã hội Zalo nhưng không nhắc gì về việc ly hôn với anh P. Hiện chị N đang làm công việc gì, địa chỉ cụ ở đâu thì vợ chồng ông cũng không biết. Ông sẽ thông báo Bản mô tả câu hỏi và Thông báo thời gian tiến hành tố tụng cho chị N biết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị N không có mặt nên Tòa án không tiến hành được.

Tại phiên tòa hôm nay, anh P có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Hồ Thị N vắng mặt mặc dù Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật; anh P đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, chị N không thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu của anh P.

Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn P được ly hôn chị Hồ Thị N.

- Con chung: Giao cháu Nguyễn Thị A sinh ngày 18/11/2011, cháu Nguyễn Như B sinh ngày 02/01/2015 và cháu Nguyễn Thái D sinh ngày 23/06/2016 cho anh P nuôi dưỡng;

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

- Tài sản và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Văn P có đơn yêu cầu ly hôn với chị Hồ Thị N; địa chỉ: N D, Nghĩa Đạo, Thuận Thành, Bắc Ninh; hiện trú tại: Nhật Bản. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho chị Hồ Thị N nhưng không thể xác định được địa chỉ của chị N và chị N cũng không trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh P.

Tòa án đã tiến hành thông báo trên cổng thông tin điện tử của Tòa án về việc ly hôn giữa anh Nguyễn Văn P và chị Hồ Thị N, anh P có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn P và chị Hồ Thị N theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Hồ Thị N kết hôn ngày 13/04/2011 trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo pháp luật. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn P và chị Hồ Thị N là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên xảy tranh cãi khiến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ cuối năm 2018 cho đến nay vợ chồng sống ly thân và cả hai đều không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của anh P phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng nên được chấp nhận.

- Con chung: Vợ chồng có ba con chung là cháu Nguyễn Thị A, sinh ngày 18/11/2011, cháu Nguyễn Như B, sinh ngày 02/01/2015, và cháu Nguyễn Thái D, sinh ngày 23/06/2016. Hiện tại chị N không ở Việt Nam, còn anh P cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng các con chung. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh P và giao con chung cho anh P nuôi dưỡng là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Tài sản chung và công nợ: Do đương sự không yêu cầu không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí: Anh Nguyễn Văn P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 37, 38, 39, 147, 228, 266, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P được ly hôn chị Hồ Thị N.

2. Con chung: Giao ba cháu Nguyễn Thị A, sinh ngày 18/11/2011; cháu Nguyễn Như B, sinh ngày 02/01/2015 và cháu Nguyễn Thái D, sinh ngày 23/06/2016 cho anh P nuôi dưỡng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có các quy định khác từ pháp luật.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí: Anh Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000đ tại biên lai thu số: AA/2021/0000304 ngày 01/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Nghĩa Đạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuyết Mai